M.S.D.N:3702621123-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH
DKSH PHARMA
VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG



190 mm

15 mm | 44 mm | 44 mm | 44 mm | 43 mm

840075

14.25 mm

42.25 mm

100.5 mm

28.5 mm

100 mm

214 mm

M.S.D.N:3702621129-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DKSH PHARMA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG

RHINOCORT® AQUA

840075

Budesonide

Nasal spray, 64 mcg per spray

- Allergic rhinitis *(seasonal and perennial)*
- Vasomotor Rhinitis
- Symptomatic treatment of nasal polyposis

120 SPRAYS

▲ MFG ▲ EXP ▲ LOT

Sản xuất tại/ Manufactured by:
McNeil AB, Norrbroplatsen 2, Helsingborg, 254 42, Thụy Điển/ Sweden

DNNK/ Imported by:
CÔNG TY TNHH DKSH PHARMA VIỆT NAM
Số 23 Đại lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số lô SX, NSX, HD: xin xem LOT, MFG, EXP trên bao bì.

SĐK/Reg.No.:

3 574661 415376

RHINOCORT® AQUA

Budesonide

Hỗn dịch xịt mũi, 64 mcg / liều

- Viêm mũi dị ứng *(quanh năm và theo mùa)*
- Viêm mũi vận mạch
- Điều trị triệu chứng polyp mũi

120 liều

Hộp 1 chai xịt mũi 120 liều
Box of 1 bottle of 120 doses

Mỗi liều (0,05 mL) chứa 64 microgram budesonide.
One dose (0.05 mL) contains 64 micrograms of budesonide.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Indications, administration, contraindications and other information: refer to enclosed leaflet.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Read the leaflet carefully before use.

Lắc kỹ trước khi dùng.
Shake well before use.

Do not store above 30°C.
Không bảo quản trên 30°C.
Do not freeze.
Không đông lạnh.

Để xa tầm tay trẻ em.
Keep out of the reach of children.

Tiêu chuẩn: TCCS
Specifications: In-house.

42.25 mm

14.25 mm

840075

1 mm
1 mm
5 mm
1 mm
840075

ITF-Barcode 44.2 %

10 mm

840075 — OCRB Medium 16 pt

EAN-13 Barcode 85.8 %

26.898 mm
1.751 mm
16.563 mm
1 mm
3 574661 415376
4.353 mm
2.601 mm